



## BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE

Tại ngày 20 tháng 07 năm 2026 / As at 20 Jul 2026

|                                   |                                                                   |
|-----------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| <b>1 Tên Công ty quản lý quỹ:</b> | <b>Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam</b> |
| Fund Management Company:          | Dragon Capital Vietfund Management Joint Stock Company            |
| <b>2 Ngân hàng giám sát:</b>      | <b>Ngân Hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)</b>           |
| Supervisory bank:                 | Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited                         |
| <b>3 Tên Quỹ:</b>                 | <b>Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP</b>                                     |
| Fund name:                        | DCVFMVN MIDCAP ETF                                                |
| <b>4 Mã chứng khoán:</b>          | <b>FUEDCMID</b>                                                   |
| Securities Code:                  | FUEDCMID                                                          |
| <b>5 Ngày lập báo cáo:</b>        | <b>21 tháng 07 năm 2026</b>                                       |
| Reporting Date:                   | 21-Jul-2026                                                       |

Đơn vị tính/ Currency: VND

| STT No.  | Chi tiêu Criteria                                         | Mã số Code | KỲ BÁO CÁO THIS PERIOD 20/07/2026 | KỲ TRƯỚC LAST PERIOD 19/07/2026 |
|----------|-----------------------------------------------------------|------------|-----------------------------------|---------------------------------|
| <b>1</b> | <b>Giá trị tài sản ròng Net Asset Value</b>               |            |                                   |                                 |
| 1.1      | của quỹ/ of the Fund                                      |            | 276,629,202,748                   | 287,043,063,311                 |
| 1.2      | của một lô chứng chỉ quỹ ETF/ per lot of Fund Certificate |            | 1,177,145,543                     | 1,221,459,843                   |
| 1.3      | của một chứng chỉ quỹ/ per Fund Certificate               |            | 11,771.45                         | 12,214.59                       |

**Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát**  
Authorised Representative of Supervisory Bank



**Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)**  
**Vũ Quang Phan**  
Phó phòng Dịch vụ nghiệp vụ Giám sát Quỹ

**Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý quỹ**  
Authorised Representative of Fund Management Company



**Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam**  
**Ninh Thị Tuệ Minh**  
Trưởng phòng Kế toán Quỹ

AV